

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 23/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2021, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Phạm Thị L, sinh năm 1982; Tạm trú tại: 125/8 Đoàn Phú T, phường HKB, quận L, TP. Đà Nẵng;

- **Bị đơn:** Ông Hồ Tấn B, sinh năm 1980; địa chỉ: 125/8 Đoàn Phú T, phường HKB, quận L, TP. Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phạm Thị L, sinh năm 1982. Tạm trú tại: 125/8 Đoàn Phú T, phường HKB, quận L, TP. Đà Nẵng và ông Hồ Tấn B, sinh năm 1980. Địa chỉ: 125/8 Đoàn Phú T, phường HKB, quận L, TP. Đà Nẵng.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị L và ông Hồ Tấn B thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 19/2005 ngày 01 tháng 4 năm 2005 của UBND xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Bà Phạm Thị L và ông Hồ Tấn B xác nhận có 03 con chung là Hồ Nam P, sinh ngày 17.10.2005; Hồ Phi L, sinh ngày 27.10.2008 và Hồ Phạm Hà M, sinh ngày 19.7.2010. Hai bên đương sự thống nhất thoả thuận như sau:

+Bà Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc hai con chung Hồ Nam P, sinh ngày 17.10.2005 và Hồ Phạm Hà M, sinh ngày 19.7.2010 đến tuổi trưởng thành.

+ Ông Hồ Tấn B trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Hồ Phi L, sinh ngày 27.10.2008 đến tuổi trưởng thành.

Hai bên đương sự tự nuôi con, không bên nào cấp dưỡng cho bên nào.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Bà Phạm Thị L và ông Hồ Tấn B đã tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Phạm Thị L và ông Hồ Tấn B xác nhận không có.

3. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm: 150.000 đồng (*một trăm năm mươi ngàn đồng*), bà Phạm Thị L phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0004940 ngày 18.01.2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Như vậy bà Liễu được trả lại 150.000 đồng

Án phí chia tài sản chung: Trả lại cho bà Phạm Thị L số tiền tạm ứng án phí đã nộp 8.750.000 đồng (*tám triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*) tại biên lai thu số 0004940 ngày 18.01.2021 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND xã Duy Phước, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Thủy